

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **318/2017/QĐST-HNGĐ**

Ba Đình, ngày 01 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 312/2017/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

- Chị Lưu Phương A, sinh năm 1983; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 28 phố Hàng T, phường N, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

- Anh Mai Vũ N, sinh năm 1978; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Tổ 18, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lưu Phương A và Anh Mai Vũ N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Giao hai con chung là cháu **Mai Ngọc Bảo A**, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2007 và cháu **Mai Ngọc Bảo S**, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2010 cho chị Phương A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con chung là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng/ tháng/ 02 con, thời gian kể từ tháng 8/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Mai Vũ N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung và nhà ở:**

- Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về các khoản vay nợ: Vợ chồng không vay nợ nhau. Vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

*** Về lệ phí sơ thẩm:** Chị Lưu Phương A tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 7415 ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đ;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đ;*
- *UBND phường N, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long